

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó Giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng
Ngành:Thủy sản..... ; Chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản.....

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Sáng
- Ngày tháng năm sinh: 02-01-1973.....; Nam ; Nữ ; Quốc tịch:Việt Nam.....; Dân tộc:Kinh..... ; Tôn giáo:Không.....
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố:Tây Vinh, Tây Sơn, Bình Định....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 658/85 Cách mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.....
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):
658/85 Cách mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.....
Điện thoại nhà riêng: 0283.9934189.....; Điện thoại di động:0909339173.....;
Email: ...nvsangumb@gmail.com.....
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ 12/1997 đến 03/2005: Nghiên cứu viên; Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II (RIA2).....
 - Từ 04/2005 đến 07/2008: Nghiên cứu viên; Trưởng bộ môn Di truyền chọn giống thủy sản, phòng Sinh học Thực nghiệm, RIA2.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 08/2008 đến 12/2008: Nghiên cứu viên; Phó trưởng phòng Sinh học Thực nghiệm, RIA2.....

- Từ 01/2009 đến 11/2009: Nghiên cứu viên; Phó Giám đốc Trung tâm Quốc gia Giống Thủy sản Nước ngọt Nam Bộ, RIA2.....

- Từ 12/2009 đến 12/2011: Nghiên cứu viên; Phó Viện trưởng, RIA2.....

- Từ 01/2012 đến 05/2015: Nghiên cứu viên chính; Phó Viện trưởng, RIA2.....

- Từ 03/2013 đến 08/2015: Nghiên cứu viên chính; Phó Viện trưởng; Chủ tịch Hội đồng KHCN, RIA2.....

- Từ 09/2015 đến 08/2020: Nghiên cứu viên chính; Viện trưởng, Ủy viên Hội đồng KHCN RIA2; Ủy viên Hội đồng KHCN - Bộ NN & PTNT.....

- Từ 09/2020 đến nay: Nghiên cứu viên chính; Trung tâm Công nghệ Sinh học Thủy sản, Phó Chủ tịch Hội đồng KHCN, RIA2; Ủy viên Hội đồng KHCN - Bộ NN & PTNT.....

Chức vụ hiện nay: Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học – Công nghệ, RIA2.....;

Chức vụ cao nhất đã qua:..... Viện trưởng.....

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II.....

Địa chỉ cơ quan: 116 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.....

Điện thoại cơ quan 028.38299592.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Cần Thơ.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Cần Thơ.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH vào 04/04/1996; số văn bằng: 123498.....; ngành: Thủy sản....., chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.....

- Được cấp bằng ThS vào 22/10/2004; số văn bằng:; ngành: ...Nuôi trồng Thủy sản..., chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Nông nghiệp Na Uy.....

- Được cấp bằng TS 29/11/2010; số văn bằng:; ngành: Di truyền và chọn giống động vật....., chuyên ngành.....; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Sự sống Na Uy.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nông
Lâm TP. HCM.....

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi-
Thú y-Thủy sản.....

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: **1)** Nghiên cứu và ứng dụng các kỹ thuật và công nghệ
di truyền trong chọn giống nâng cao năng suất thủy sản nuôi” và **(2)** “Nghiên cứu và ứng
dụng các công nghệ trong sản xuất giống và nuôi thủy sản“.....

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng)01..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng)11..... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận
văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng7..... cấp Bộ và Nhà nước ;
- Đã công bố (số lượng) ...69..... bài báo khoa học, trong đó ...21..... bài báo khoa học
trên tạp chí quốc tế có uy tín.....;
- Đã được cấp (số lượng) ...0..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.....;
- Số lượng sách đã xuất bản ...01..., trong đó ...01..... thuộc nhà xuất bản có uy tín.....;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải
thường quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): từ năm
1998 đến nay luôn đạt Lao động tiên tiến, riêng các năm 2008 và 2011 đạt chiến sĩ thi đua
cơ sở; các năm 2007 và 2008 đạt bằng khen Bộ trưởng

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn
hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Về tiêu chuẩn nhà giáo: Luôn ý thức, phấn đấu và rèn luyện để đạt yêu cầu cao nhất về
các tiêu chuẩn nhà giáo thỉnh giảng trong trường đại học; Là người thầy, luôn thể hiện các
đức tính tốt và chuẩn mực để làm gương cho sinh viên noi theo. Tôi tự đánh giá bản thân
đạt tiêu chuẩn của nhà giáo theo qui định hiện hành.

- Về nhiệm vụ nhà giáo: Đã hoàn thành tốt các giờ giảng và môn học được mời thỉnh giảng.
Ngoài công tác giảng dạy thì công việc chính là chủ trì và tham gia các đề tài nghiên cứu
và dự án sản xuất giúp tạo ra sản phẩm ứng dụng thực tế và góp phần vào đào tạo như
dùng kiến thức cập nhật, phương pháp mới trong nghiên cứu và kết quả nghiên cứu vào
các môn học để cập nhật nội dung giảng bài; hướng dẫn Luận văn và Luận án. Tôi tự đánh
giá bản thân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nhà giáo theo qui định hiện hành.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: ... 13 năm tháng.....

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2010-2011						60,0	60,0/81/140
2	2011-2012						60,0	60,0/78/140
3	2012-2013			02			112,5	112,5/208,5/140
4	2013-2014						60,0	60,0/104,5/140
5	2014-2015			02			180,0	180,0/266,1/140
6	2015-2016						60,0	60,0/64,5/135
7	2016-2017			01		30,0	60,0	90,0/190,5/135
8	2017-2018					87,0	60,0	147,0/171,2/135
9	2018-2019						82,5	82,5/164,95/135
10	2019-2020			02			82,5	82,5/238,25/135
03 năm học cuối								
11	2020-2021			01	02		82,5	82,5/236,25/135
12	2021-2022			01			120,0	120,0/226,4/135
13	2022-2023	01		01			75,0	75,0/281,7/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:..... Tiếng Anh.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ...Na Uy..... năm.....2010.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Cần Thơ

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Ngô Minh Thu		X		X	2012-2013	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Ngày cấp bằng 25/11/2013
2	Võ Thanh Phương		X		X	2012-2013	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Ngày cấp bằng 25/11/2013
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung		X	X		2013-2015	Trường Đại Học Nông Lâm TP. HCM	Ngày cấp bằng 07/08/2015
4	Huỳnh Ngọc Minh Châu		X	X		2013-2015	Trường Đại Học Nông Lâm TP. HCM	Ngày cấp bằng 07/08/2015
5	Lê Ngọc Thùy Trang		X	X		2015-2016	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP. HCM	Ngày cấp bằng 20/04/2017
6	Trần Văn Nhiên		X	X		2018-2019	Trường Đại Học Nông Lâm TP. HCM	Ngày cấp bằng 13/12/2019
7	Kasigwa Nelson Howard		X	X		2019-2020	Trường Đại học Cần Thơ	Ngày cấp bằng 14/09/2020
8	Lê Thị Mỹ Uyên		X	X		2019-2020	Trường Đại học Sư phạm	Ngày cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							TP. HCM	02/03/2020
9	Trình Xuân Hậu		X	X		2020-2021	Trường Đại học Sư phạm TP. HCM	Ngày cấp bằng 14/01/2022
10	Trần Thị Phương Dung	X		X		2017-2023	Trường Đại Học Nông Lâm TP. HCM	Đã bảo vệ cấp trường ngày 17/02/2023 và giấy chứng nhận bảo vệ Luận án thành công cấp Trường cấp ngày 20/02/2023
11	Phạm Đăng Khoa			X		2022-2023	Trường Đại học Cần Thơ	Đã nộp LV 06/2023, chờ bảo vệ

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Kỹ thuật sản xuất giống một số loài cá bản địa ở Đồng bằng Sông Cửu Long	TK	Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh – năm 2022	08	X	1-74 và 115-135	Quyết định 1335/QĐ-ĐHSP, ngày 04/05/2022 về việc phê duyệt sử dụng và xuất bản tài liệu tham khảo

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....0.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận TS					
1.1	ĐT: Chọn giống cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) nhằm tăng tỷ lệ phi lê bằng chọn lọc gia đình	CN	23.CT-KC.CB.01; cấp Bộ	2006-2008	Nghiệm thu ngày 27/06/2009; Xếp loại: Khá
II Sau khi được công nhận TS					
2.1	ĐT: Đánh giá hiện trạng sản xuất giống và xây dựng các giải pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng giống cá tra ở Đồng bằng Sông Cửu Long	CN	HĐ 06/2009/HĐ-BNN-TS, ngày 3 tháng 3 năm 2009; cấp Bộ	2009-2010	Nghiệm thu ngày 25/03/2011; Xếp loại: Đạt
2.2	Dự án: Chuyển giao công nghệ sản xuất giống cá tra có chất lượng di truyền cao về tính trạng tăng trưởng cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long	CN	QĐ 3648/QĐ-BNN-NTTS, 24/12/2009; cấp Bộ	2010-2012	Nghiệm thu ngày 20/11/2012; Xếp loại: Khá
2.3	ĐT: Đánh giá hiệu quả chọn giống cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) về tăng trưởng, tỷ lệ phi lê	CN	HĐ 162/HĐ-KHCN, 15/4/2010; cấp Nhà nước	2010-2012	Nghiệm thu ngày 11/08/2013; Xếp loại: Đạt
2.4	ĐT: Ứng dụng di truyền phân tử và di truyền số lượng chọn giống nâng cao tốc độ sinh trưởng cá Tra	CN	HĐ 746/HĐ-KHCN-CNSH ngày 31/12/2013; cấp Nhà nước	2013-2016	Nghiệm thu ngày 12/05/2017; Xếp loại: Đạt
2.5	ĐT: Ứng dụng Công nghệ Sinh học trọng chọn tạo giống tôm sú tăng trưởng nhanh	CN	HĐ 06/2016/HĐ-TS-CNSH; cấp Nhà nước	2016-2020	Nghiệm thu ngày 23/09/2020; Xếp loại: Đạt
2.6	Dự án: Sản xuất cá tra giống chất lượng cao	CN	QĐ 600/QĐ-BNN-NTTS, 29/02/2016; cấp Bộ	2016-2020	Nghiệm thu ngày 23/11/2021; Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Đánh giá sự khác biệt về tăng trưởng của các nhóm cá mè vinh (<i>Barbodes gonionotus</i>) ở miền nam Việt Nam và hình thành vật liệu ban đầu cho chọn giống	3		Tuyển Tập Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			147-159	07; 2002
2	Chọn giống cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) nhằm nâng cao tỷ lệ phôi: các thông số di truyền.	5		Tuyển tập báo cáo về hội thảo toàn quốc về nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi trồng Thủy sản; NXB Nông nghiệp			359-368	01; 2005
3	Lưu giữ nguồn gen và giống thủy sản nước ngọt nam bộ.	3	Tác giả chính	Tuyển tập báo cáo về hội thảo toàn quốc về môi trường và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; NXB Nông nghiệp			590-598	01; 2005
4	Hiện trạng chương trình chọn giống cá khu vực Nam Bộ và những đề xuất.	2		Tuyển Tập Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			Số đặc biệt; 255-271	10; 2005
5	Selective Breeding for growth and fillet yield of river catfish in Mekong Delta Vietnam	7	Tác giả chính	Aquaculture Asia Magazine; ISSN 0859-600X		8	7(2); 26-27	04-06; 2007
6	Phân tích đa hình microsatellite cá tra ở đồng bằng sông Cửu Long.	4		Ấn phẩm Hội nghị khoa học toàn quốc lần thứ IV, 2008: hóa sinh và sinh			229-233	10; 2008

				học phân tử phục vụ nông, sinh, y học và công nghiệp thực phẩm.				
7	Modelling of fillet fat, fillet weight and fillet yield on live River Catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	4	Tác giả chính	Aquaculture; ISSN 0044-8486	ISI (IF: 2,044; Q1)	68	288; 166-171	03; 2009
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
8	Đánh giá ảnh hưởng của yếu tố kỹ thuật hiện hành đến chất lượng giống cá tra	9		Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			151-162	10; 2011
9	Bước đầu đánh giá đa dạng di truyền quần đàn cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) có nguồn gốc tự nhiên, từ các trại giống và từ chương trình chọn giống ở Việt Nam.	5		Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			13-24	10; 2011
10	Bước đầu đánh giá một số thông số di truyền của tính trạng kháng bệnh gan thận mũ trên cá tra.	8		Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			25-35	10; 2011
11	Kết quả bước đầu một số phép lai các kiểu hình và thử nghiệm bất hoạt tinh trùng trong tạo mẫu sinh cá chép Koi (<i>Cyprinus carpio</i> L.)	8	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; ISSN 1859-4581			46-51	12; 2011
12	Thí nghiệm cảm nhiễm và bước đầu ước tính các thông số di truyền tính trạng kháng bệnh gan thận mũ trên cá tra.	12		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; ISSN 1859-4581			12; 11-18	12; 2011
13	Đánh giá các thông số di truyền tính trạng chất lượng thịt cá hồi vân (<i>Oncorhynchus mykiss</i>) phục vụ chương trình chọn	2	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; ISSN 1859-4581			27-32	12; 2011

	giống ở Na Uy							
14	Genetic parameters of economically important traits recorded at a given age in Striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	4	Tác giả chính	Aquaculture; ISSN 0044-8486	ISI (IF: 2,009; Q1)	53	344-349; 82-89	05; 2012
15	Ảnh hưởng của mật độ và lượng thức ăn lên tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ương từ cá hương 21 ngày tuổi lên cá giống.	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			2; 13-23.	11; 2013
16	Các thông số di truyền tính trạng tăng trưởng trên cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis spp.</i>)	7		Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			02; 24-29	11; 2013
17	Tăng trưởng các dòng cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis spp.</i>) trong môi trường nước ngọt và lợ mặn	7		Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			02; 30-38	11; 2013
18	Chọn lọc và phát tán cá tra có tốc độ tăng trưởng nhanh tại Việt Nam (kết quả nghiên cứu từ 2001 đến năm 2013)	10	Tác giả chính	Kết quả Nghiên cứu nổi bật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn những năm đầu thế kỷ 21 - Bộ NNN&PTNT			Tập III về Thủy sản; 30-43.	12; 2013
19	Ảnh hưởng của mật độ cá và lượng thức ăn artemia lên tỷ lệ sống của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ương từ bột đến hương trên bể composite.	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			3; 41-48	06; 2014
20	Kết quả bước đầu áp dụng qui trình dùng kháng sinh và qui trình dùng chế phẩm vi sinh trong ương giống cá tra (<i>Pangasianodon</i>	2		Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			4; 113-125	10; 2014

	<i>hypophthalmus</i>) vùng đất phèn Tân Phước, Tiền Giang							
21	Các thông số di truyền của tính trạng tăng trưởng trên cá rô phi đỏ (<i>Oreochromis spp</i>) chọn giống tại Việt Nam.	6		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Chuyên đề Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ sinh học trong Nông nghiệp; ISSN 1859-4581			6; 110-115	06; 2015
22	Chọn giống cá tra theo tính trạng trọng lượng thu hoạch.	6	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Chuyên đề Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ sinh học trong Nông nghiệp; ISSN 1859-4581			6: 147-156.	06; 2015
23	Selective breeding addresses disease in broodstock of black tiger shrimp	1	Tác giả chính	Catch and Culture, ISSN 0859-290X			21 (2); 19-23	08; 2015
24	The impact of catecholamine sensing on the virulence of <i>Vibrio parahaemolyticus</i> causing acute hepatopancreatic necrosis disease (AHPND)	14		Aquaculture; ISSN 0044-8486	ISI (IF: 2,900; Q1)	17	470; 190-195	03; 2017
25	Concurrent rice-shrimp-crab farming systems in the Mekong Delta: Are conditions (sub) optimal for crop production and survival?	7		Aquaculture Research, ISSN:13652109, 1355557X	ISI (IF: 1.748; Q2)	9	48; 5251-5262	04; 2017
26	Các thông số di truyền tính trạng tăng trưởng trên quần thể cá tra chọn giống	4	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; ISSN 1859-4581			3-4; 203-209	2017
27	Thử nghiệm xác định phá hệ bằng chỉ thị	3		Tạp chí Nông nghiệp và Phát			5; 88-97	2017

	phân tử microsatellite trên quần đàn chọn giống cá tra			triển Nông thôn; ISSN 1859-4581				
28	Sinh sản của tôm sú bố mẹ (<i>Penaeus monodon</i> FABRICIUS, 1798) gia hoá ở thế hệ G4	5		Tạp chí Khoa học Trường đại học Cần Thơ; ISSN 1859-2333			Tập 54, Số chuyên đề: Thủy sản 1: 56-58	02; 2018
29	Ứng dụng kỹ thuật xác định kiểu gen bằng giải trình tự (GBS) để sàng lọc các đa hình đơn nucleotide (SNPs) liên quan đến tính trạng tăng trưởng ở tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>).	16		Tạp chí Công nghệ Sinh học; ISSN 2815-5955			16(1); 75-85	04; 2018
30	Nghiên cứu mô phỏng tối ưu tỉ lệ ghép phối, hiệu quả chọn lọc và cận huyết giữa các quần thể cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) chọn giống.	3	Tác giả chính	Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			11; 3-9.	2018
31	Tăng trưởng và tỷ lệ sống cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ương trên bề xi măng từ cá bột đến cá hương 27 ngày tuổi.	7	Tác giả chính	Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			12: 12-20.	12; 2018
32	Ứng dụng phương pháp đóng góp tối ưu chọn lọc đàn con trong chương trình chọn giống cá tra	6		Kỷ yếu Hội nghị Khoa học trẻ Thủy sản Toàn quốc lần thứ VIII - – Youth Fish 2017; NXB Nông nghiệp			109-119	2018
33	Genetic evaluation of a 15-year selection program for high growth in striped catfish <i>Pangasianodon hypophthalmus</i>	5		Aquaculture; ISSN 0044-8486	ISI (IF: 3,360; Q1)	33	509; 221-226	07; 2019
34	Dominant effect and heterosis of harvest body weight on three	2	Tác giả chính	Proceedings of the International Fisheries			1-10	2019

	selective population of striped catfish in Vietnam			Symposium - IFS2016 on promoting healthier aquaculture and fisheries for food safety and security. Agricultural publishing house; ISBN: 2615-9422				
35	Breeding for improved resistance to <i>Edwardsiella ictaluri</i> in striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>): Quantitative genetic parameters	6		Journal of Fish Diseases; ISSN 1365-2761	ISI (IF: 2,380; Q1)	14	42; 1409-1417	10; 2019
36	Tương tác giữa kiểu gen và môi trường tính trạng tăng trưởng và tỷ lệ sống trên tôm sú (<i>Penaeus monodon</i>) chọn giống thế hệ thứ 4	3	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, Trường Đại học Nông Lâm; ISSN: 2615-9503			5 (18); 24-32.	2019
37	Ảnh hưởng của các yếu tố đầu vào đến chỉ tiêu sinh sản trong sản xuất cá tra bột ở Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam.	2		Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			14; 74-83.	2019
38	Seasonal nutrient cycling in integrated rice-shrimp ponds	8		Marine Pollution Bulletin; ISSN 0025326X, 18793363	ISI (IF: 4,049; Q1)	9	149; 110647	12; 2019
39	Genotype by environment interaction for survival and harvest body weight between recirculating tank system and pond culture in <i>Penaeus monodon</i>	6	Tác giả chính	Aquaculture; ISSN 0044-8486	ISI (IF: 4,242; Q1)	15	525; 735278	08; 2020
40	Improved genomic resources for the black tiger prawn (<i>Penaeus monodon</i>)	9		Marine Genomics; ISSN 18747787, 18767478	ISI (IF: 1,57; Q2)	9	52; 100757	08; 2020

41	Hiệu chỉnh các thành phần cho phản ứng PCR của các microsatellite phục vụ nghiên cứu đa dạng di truyền cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	5		Tạp chí Khoa học, ĐH Sư Phạm Tp.HCM; ISSN 2734-9918			17 (9); 562-574	09; 2020
42	Rice-shrimp ecosystems in the Mekong Delta: Linking water quality, shrimp and their natural food sources	10		Science of the Total Environment; ISSN 00489697, 18791026	ISI (IF: 4,242; Q1)	12	739; 139931	10; 2020
43	Does natural feed supply the nutritional needs of shrimp in extensive rice-shrimp ponds?—a stable isotope trace approach	9		Aquaculture; ISSN 0044-8486	ISI (IF: 4,242; Q1)	8	529; 735717	12; 2020
44	Ước tính các thông số di truyền của tính trạng kháng bệnh gan thận mũ của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ở giai đoạn cá hương	5		Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			18; 3-13	12; 2020
45	Kết quả bước đầu phát triển bộ chỉ thị microsatellite mới từ hệ gen cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) bằng công cụ tin sinh học	5	Tác giả chính	Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			18; 14-22	12; 2020
46	Các thông số di truyền ước tính cho tính trạng kháng bệnh gan thận mũ trên cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	6		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, Trường Đại học Nông Lâm; ISSN: 2615-9503			20(1); 39-49	02; 2021
47	Ước tính các thông số di truyền một số tính trạng quan trọng trên quần thể chọn giống rô phi đỏ thể hệ thứ 5 tại Việt Nam	4	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, Trường Đại học Nông Lâm; ISSN: 2615-9503			20(1); 49-58	02; 2021
48	etic analysis of	5		Journal of Fish	ISI (IF:	5	44 (2);	02;

	resistance in Mekong striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) to bacillary necrosis caused by <i>Edwardsiella ictaluri</i>			Diseases; ISSN 1365-2761	2,580; Q1)		201-210	2021
49	Genetic correlations between challenge tested susceptibility to bacillary necrosis, caused by <i>Edwardsiella ictaluri</i> , and growth performance tested survival and harvest body weight in Mekong striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	5		Journal of Fish Diseases; ISSN 1365-2761	ISI (IF: 2,580; Q1)	3	44 (2); 191-199	02; 2021
50	Case study development of a challenge test against <i>Edwardsiella ictaluri</i> in Mekong striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>), for use in breeding: Estimates of the genetic correlation between susceptibilities in replicated tanks	5		Journal of Fish Diseases; ISSN 1365-2761	ISI (IF: 2,580; Q1)	2	44 (5); 553-561	05; 2021
51	Characterization of single nucleotide polymorphism in <i>IGF1</i> and <i>IGF1R</i> genes associated with growth traits in striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> Sauvage, 1878)	6		Aquaculture; ISSN 0044-8486	ISI (IF: 4,67; Q1)	5	538; 736542	05; 2021
52	Đánh giá đa dạng di truyền các quần thể cá Tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) bằng 20 chỉ thị phân tử	6	Tác giả chính	Tạp chí khoa học công nghệ Việt Nam, Bộ KH-CN; ISSN 2615-9359			63 (7); 37-41	07; 2021

	microsatellite mới phát triển							
53	Chỉ tiêu sinh sản của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) bố mẹ đã qua chọn giống nâng cao tốc độ tăng trưởng	3	Tác giả chính	Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			20; 3-7	09; 2021
54	Ảnh hưởng của mật độ, chế độ ăn và điều kiện ánh sáng lên tăng trưởng, tỷ lệ sống của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) ương trên bể	10		Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			20; 19-32	09; 2021
55	Đánh giá đáp ứng miễn dịch của đại thực bào trong các gia đình cá tra chọn giống (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) kháng bệnh gan thận mũ	6		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, Trường Đại học Nông Lâm; ISSN: 2615-9503			20(5); 28-38	10; 2021
56	Phân tích sơ bộ hệ gen phiên mã của tôm sú cái (<i>Penaeus monodon</i>) liên quan đến tính trạng sinh sản bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới	7		Tạp chí khoa học công nghệ Việt Nam, Bộ KH-CN; ISSN 2615-9359			63(12); 47-51	12; 2021
57	Các thông số di truyền của tính trạng kháng bệnh gan thận mũ trên đàn cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) chọn giống tăng trưởng nhanh thế hệ thứ 4.	5		Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			21; 3-16	12; 2021
58	Ảnh hưởng của các loại thức ăn lên năng suất trứng bào xác <i>Artemia franciscana</i> dòng Vĩnh Châu.	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			21; 31-40	12; 2021
59	Accuracies of genomic predictions for disease resistance of striped catfish to	6		G3: Genes, Genomes & Genetics; ISSN 21601836	ISI (IF: 3,542; Q2)	8	12 (1); jkab361	01; 2022

	<i>Edwardsiella ictaluri</i> using artificial intelligence algorithms							
60	A Bayesian Belief Data Mining Approach Applied to Rice and Shrimp Aquaculture	11		PLOS ONE, ISSN 19326203	ISI (IF: 3,752; Q1)	0	17 (2); e0262402	02; 2022
61	Ứng dụng chỉ thị phân tử Microsatellite trong truy xuất phả hệ quần đàn cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) chọn giống	5		Tạp chí khoa học công nghệ Việt Nam, Bộ KH-CN; ISSN 2615-9359			64(2); 48-53	02; 2022
62	Đánh giá đáp ứng miễn dịch của các gia đình cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) kháng bệnh gan thận mũ và xác định các chỉ thị miễn dịch phục vụ chọn giống	6		Tạp chí khoa học công nghệ Việt Nam, Bộ KH-CN; ISSN 2615-9359			64(5B); 65-69	05; 2022
63	Đánh giá chất lượng sinh sản các quần đàn hào bồ đào nha <i>Crassostrea angulata</i> Lamarck 1819 làm vật liệu ban đầu cho chọn giống.	5		Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			23; 3-10	12; 2022
64	Nhận thức người sản xuất giống cá tra về biến đổi khí hậu và chọn tạo giống thích nghi với biến đổi khí hậu	2	Tác giả chính	Tạp chí Nghề Cá Sông Cửu Long; ISSN 1859-1159			23; 69-77	12; 2022
65	Genetic parameters of field survival in striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>)	7	Tác giả chính	Indonesian Aquaculture Journal; ISSN 02150883, 25026577	Scopus (IF: 0,21; Q4)	0	17 (2); 87-96	12; 2022
66	Effects of common full-sib families on accuracy of genomic prediction for tagging weight in striped	4	Tác giả chính	Frontiers genetics; ISSN 16648021	ISI (IF: 4,771; Q2)	1	13; 1081246	01; 2023

	catfish <i>Pangasianodon hypophthalmus</i>							
67	Immune response of selective breeding striped catfish families (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) to <i>Edwardsiella ictaluri</i> after challenge	5	Tác giả chính	Aquaculture; ISSN 0044-8486	ISI (IF: 4,67; Q1)	0	572; 739515	2023
68	Novel single nucleotide polymorphisms of Insulin-like Growth Factor Binding Protein 7 (<i>IGFBP7</i>) gene significantly associated with growth traits in striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> Sauvage, 1878)	6		Molecular Genetics and Genomics; ISSN 16174615, 16174623	ISI (IF: 2,93; Q2)	0	298; 883–893	04; 2023
69	Significant association between a non-synonymous SNP in <i>IGFBP5</i> gene and the growth of striped catfish (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i> , Sauvage, 1878)	6		Vietnam Journal of Biotechnology; ISSN: 2815-5955; 2815-5912			21; 1-11	06; 2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: II.14, II.39, II.65, II.66, II.67

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	-	-	-	-	-	-	-
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
-	-	-	-	-	-
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	-	-	-	-	-	-
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh , ngày 29 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Sáng